

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 02/04/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Bá T, sinh năm 1984 tại: Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá S (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ: Lê Thị B; con: 02 con sinh năm 2006 và 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2013 bị Công an P, thành phố Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trong vụ án khác từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

Các bị hại:

- Anh Vũ Tiến M; sinh năm 1989; tạm trú: C N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Lương Thị Tuyết N, sinh năm 1959; nơi cư trú: B M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoài B1; sinh năm 1964; nơi cư trú: B M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng H; sinh năm 1963; nơi cư trú: A M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Năm 2016, Nguyễn Bá T từ Thanh Hóa vào thành phố Đ làm thuê và sinh sống ở địa chỉ: 1 N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài. Rạng sáng ngày 11/4/2020, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 11/4/2020, T một mình đi bộ trên đường N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, số máy: E455-148184, số khung: DJOB-0148185, màu đỏ đen, biển số: 59T1 -136.67 của anh Vũ Tiến M dựng ở sát lề đường bên phải, không có người trông coi. T ngồi lên xe dùng chân đẩy xe chạy xuống dốc vào số làm xe nổ máy. Sau đó, T điều khiển chiếc xe này đi đến khu vực đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tìm tài sản để tiếp tục trộm cắp.

Bị hại anh Vũ Tiến M bị trộm cắp 01 xe mô tô biển số: 59T1 - 136.67, nhãn hiệu Suzuki Smash. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/KL-ĐG ngày 16/4/2020 kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, số máy: E455-148184, số khung: DJOB-0148185, màu đỏ đen, biển số: 59T1 - 136.67, đã qua sử dụng có giá trị là: 4.680.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Anh M đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường.

Vụ 2: Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số: 59T1 -136.67 ở lần thứ nhất, đến 06 giờ 00 ngày 11/4/2020, T điều khiển xe mô tô này đi ngang qua căn nhà tại số B M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì thấy cổng nhà không đóng, bên trong sân có để một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy: 43E6109765, số khung: BY185823, màu đen đỏ, biển số 49B1 – 042.95 của bà Lương Thị Tuyết N, trên xe có gắn chìa khoá. Lúc này, T thấy xe mô tô biển số 49B1 – 042.95 có giá trị hơn xe mô tô biển số: 59T1 -136.67 nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô biển số: 59T1-136.67 đến dựng trước một căn nhà gần đó và đi bộ đến căn nhà tại số B M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quan sát thấy không có ai, T đi đến chỗ để xe mô tô 49B1 – 042.95 rồi ngồi lên xe, bật chìa khoá và di chuyển để cho xe quay đầu đi ra đường thì ông Nguyễn Hoài B1, sinh năm 1964 đi về phát hiện. Lúc này, T xuống xe bỏ chạy thì ông B1 đuổi theo sau và tri hô người dân xung quanh đuổi theo, T chạy lại chỗ dựng xe mô tô biển số 59T1 – 136.67 thì bị ông B1 cùng người dân đuổi theo kịp và bắt giữ sau đó trình báo cho

Công an P1, thành phố Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Bá T. (Bút lục: 59-68, 71-104)

Bị hại bà Lương Thị Tuyết N bị trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 49B1 – 042.95. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 70/KL-ĐG ngày 16/4/2020 kết luận: một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy: 43E6109765, số khung: BY185823, màu đen đỏ, biển số 49B1 – 042.95, đã qua sử dụng có giá trị là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Bà N đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 117/CT-VKSĐL-LĐ ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị xét xử:

Bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 15 tháng tù tới 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 6cm, hai đầu có hình lục giác, đường kính khoảng 1,5cm, ở giữa có gắn 01 thanh thép tròn có đầu dẹt.

Lời sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản khám

nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào lúc 03 giờ ngày 11/4/2020, tại đường N, Phường F, thành phố Đ Nguyễn Bá T đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển số 59T1 - 136.67 có giá trị 4.680.000đ của anh Vũ Tiến M. Đến 6 giờ cùng ngày, tại căn nhà số B M, Phường D, thành phố Đ, T tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển số 49B1 – 042.95 có giá trị 6.000.000đ của bà Lương Thị Tuyết N thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Bá T đã trộm cắp là 10.680.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã vi phạm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị truy nã nhưng vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 6cm, hai đầu có hình lục giác, đường kính khoảng 1,5cm, ở giữa có gắn 01 thanh thép tròn có đầu dẹt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến ngày 17/4/2020 vào thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, dài khoảng 6cm, hai đầu có hình lục giác, đường kính khoảng 1,5cm, ở giữa có gắn 01 thanh thép tròn có đầu dẹt. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2024*)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND huyện Đức Trọng;
- NTG huyện Đức Trọng;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hương Trang